

TỔNG QUAN VỀ DI CƯ LAO ĐỘNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG DI CƯ Ở VIỆT NAM

Trần Thị Ánh Nguyệt*, Lê Thị Hoa Sen¹, Hoàng Dũng Hà¹, Đặng Ngọc Thi Giang¹, Đỗ Thị Hằng²

¹Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

²Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế

*Tác giả liên hệ: tranthianhnguyet@huaf.edu.vn

Ngày nhận bài: 01.08.2023

Ngày chấp nhận đăng: 26.01.2024

TÓM TẮT

Di cư lao động là chiến lược sinh kế, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện cuộc sống cho người lao động di cư. Tình trạng di cư lao động ngày càng phổ biến ở các quốc gia đang phát triển. Ở Việt Nam, năm 2019 cả nước có 6,4 triệu người từ 15 tuổi trở lên là lao động di cư, chiếm 7,3% tổng dân số. Chính vì vậy, khi đại dịch Covid-19 bùng phát lao động di cư bị ảnh hưởng nặng nề như mất việc làm, mất thu nhập, rơi vào tình trạng căng thẳng tâm lý và chất lượng cuộc sống giảm sút. Mặc dù, hiện tại đại dịch Covid-19 đã qua, nhưng những hậu quả do đại dịch Covid-19 vẫn còn cần nhiều thời gian để khắc phục. Do đó, bài viết này nhằm mục đích mô tả tác động của đại dịch Covid-19 đến người lao động di cư dựa trên phân tích một số kết quả nghiên cứu trong nước. Kết quả của bài viết có thể được các nhà hoạch định chính sách và chính phủ liên quan xem xét để có những chính sách cho lao động di cư trong bối cảnh mới khi đại dịch Covid-19 qua đi. Từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc ứng phó với các loại sốc khác có thể xảy ra trong tương lai.

Từ khóa: Di cư, Covid-19, lao động di cư, ứng phó.

Labour Migration And Impacts of the COVID-19 Pandemic on Migrant Workers in Viet Nam: A Review

ABSTRACT

Labour migration is a livelihood strategy that contributes to increasing income and improving the lives of migrant workers. Labour migration is increasingly common in developing countries. In Vietnam, in 2019 the country had 6.4 million migrant workers, accounting for 7.3% of the total population. Therefore, when the Covid-19 pandemic broke out, migrant workers were severely affected by losing jobs and income, falling into psychological stress and reduced quality of life. Although the Covid-19 pandemic was over the consequences of the Covid-19 pandemic still take a lot of time to overcome. Therefore, this article aimed to describe the impact of the Covid-19 pandemic on migrant workers in Vietnam by analysing domestic research results. The results of the article can be considered by concerned policymakers and governments to issue policies for migrant workers in the new context when the Covid-19 pandemic gone by. From there, lessons can be drawn for coping with other types of shocks that may occur in the future.

Keywords: Labor migration, Covid-19 pandemic, migrant workers, impact.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Di cư lao động là xu thế tất yếu trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế (Nguyễn Hữu Chí, 2017). Di cư lao động không chỉ mang lại nhiều cơ hội kinh tế, mà còn hạn chế chênh lệch giàu nghèo và thúc đẩy phát triển xã hội. Ở Việt Nam, di cư lao động trong

nước ngày càng tăng, cả nước có 6,4 triệu người từ 15 tuổi trở lên là lao động di cư, chiếm 7,3% tổng dân số (Tổng cục Thống kê, 2019). Chính các yếu tố như cơ hội việc làm, phát triển kinh tế, đảm bảo thu nhập cho gia đình và phúc lợi xã hội đã thu hút người lao động di cư (Nguyễn Hữu Chí, 2017). Tuy nhiên, lao động di cư luôn phải đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn

trong cuộc sống như văn hóa, nhà ở, dịch vụ y tế, giáo dục và sự kỳ thị lao động nghèo ở nơi di cư đến (Phạm Văn Quyết & Trần Văn Kham, 2015; Nguyễn Hữu Chí, 2017; Trần Nguyệt Minh Thu & cs., 2014).

Do đó, khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến người lao động di cư. Tổ chức Lao động Thế giới ở Việt Nam (ILO) đã khẳng định người lao động di cư là nhóm dễ bị tổn thương trong đại dịch Covid-19 (ILO, 2020). Một vài nghiên cứu được thực hiện tại Bangladesh và Ấn Độ (2020), cho thấy hàng ngàn lao động di cư bị mất việc, 80% không nhận được thu nhập, thậm chí họ phải đấu tranh để đáp ứng nhu cầu cơ bản (thực phẩm và nước uống), quay trở về quê thì gặp phải sự kì thị của người dân địa phương vì trở về từ vùng dịch (Irudaya & cs., 2020; Hossain, 2021). Tình trạng người lao động di cư bị mất việc làm và giảm thu nhập cũng tương tự ngay cả những nước phát triển. Người lao động di cư ở Hoa Kỳ, Saudi Arabia, Quarta cũng bị cắt giảm lương (40%) và một tỷ lệ đáng kể bị chấm dứt hợp đồng, tình trạng thất nghiệp của phụ nữ cao hơn so với nam giới (Singh & cs., 2020; Holder & cs., 2020; Ekanayake & cs., 2021).

Việt Nam cũng không ngoại lệ, dịch bệnh Covid-19 bắt đầu từ đầu năm 2019 và bùng phát mạnh mẽ từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2021. Do đó, các đợt phong tỏa và giãn cách xã hội đã diễn ra nghiêm ngặt. Các công ty liên doanh, nhà máy, xí nghiệp buộc phải ngừng hoạt động trong thời gian dài từ 2020 đến 2021. Những hạn chế di chuyển khiến hàng ngàn công nhân bị mắc kẹt, bị mất kế sinh nhai chỉ trong một thời gian ngắn, thậm chí vô gia cư. Người lao động di cư phải đối mặt với các tình trạng như thiếu thực phẩm, không có chỗ ở, tỷ lệ tử vong và bị buộc cách ly khỏi gia đình tăng lên (Le Thi Hoa Sen & cs., 2023; Bui Thi Thanh Ha & cs., 2020; Lê Phương Hòa, 2019; Trần Thị Hồng Lan, 2021).

Ngoài ra, người lao động di cư phải gánh chịu những hậu quả lâu dài của đại dịch Covid-19 đến sinh kế và cuộc sống. Thu nhập giảm dẫn đến những thay đổi trong chất lượng cuộc sống của họ, buộc phải cắt giảm chi tiêu và

vay mượn để trang trải cho cuộc sống hàng ngày. Trong một vài nghiên cứu trong nước và các quốc gia ở châu Á như Hồng Kông, Ấn Độ, Trung Quốc đều có kết quả tương tự, người lao động di cư lo lắng về tình trạng phong tỏa, tình trạng thất nghiệp, chất lượng cuộc sống kém hơn và họ buộc phải giảm chi tiêu hàng ngày (Hung & cs., 2021; Jasrotia & Meena, 2021; Wang & cs., 2021; Azeer & cs., 2021). Hơn thế nữa, đại dịch Covid-19 làm gia tăng bất bình đẳng giới, những căng thẳng tâm lý và xung đột gia đình xảy ra nhiều hơn đối với người lao động di cư. Kết quả nghiên cứu trong nước cũng đã khẳng định xu hướng xung đột gia đình, cãi vã do thu nhập và chi tiêu bị xáo trộn với gia đình người lao động di cư tăng cao (Đồng Thanh Mai & cs., 2020; Nguyễn Thị Hải Ninh, 2021; Hoàng Minh Nam & cs., 2021).

Chính vì vậy, trong giai đoạn dịch bệnh căng thẳng, nhiều nghiên cứu về tác động của đại dịch Covid-19 đến người lao động di cư đã được thực hiện. Do đó, bài viết nhằm đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến lao động di cư tại Việt Nam. Trên cơ sở đó nhấn mạnh sự cần thiết của các chính sách và biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng chống chịu và thích ứng của người lao động di cư trong giai đoạn hậu đại dịch.

Bài viết dựa trên các kết quả nghiên cứu có liên quan nên việc tổng hợp các nguồn dữ liệu đóng vai trò quan trọng. Do đó, đối với dữ liệu từ nguồn nước ngoài, nghiên cứu tập trung vào các nguồn của Google Scholar và Science Direct, Pubmed với các cụm từ khóa “migration worker”, “migration labors”; “impact of Covid-19 pandemic”, “income and employment”. Dữ liệu ưu tiên lựa chọn những tạp chí thuộc danh mục Scopus và Web of Science được xếp hạng từ Q1 đến Q4.

Đối với các tài liệu trong nước, dữ liệu tìm kiếm từ bài báo trên các tạp chí uy tín trong nước, các báo cáo của Nhà nước, báo cáo của các tổ chức phi chính phủ. Các cụm từ khóa được xác định “lao động di cư”, “lao động và việc làm”, “tác động của Covid-19”, “Việt Nam”. Tương tự dữ liệu cũng lựa chọn báo cáo và bài báo được

đăng trên những tạp chí uy tín để đảm bảo được độ tin cậy. Để tải được các bài báo quốc tế, chúng tôi đã nhờ sự hỗ trợ của thành viên nhóm nghiên cứu đang tham gia đề tài nghiên cứu liên kết với trường Nông nghiệp Thủy Điện.

Trong khoảng thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn ra từ cuối năm 2019 đến 2022, nhiều kết quả nghiên cứu đã được công bố. Nghiên cứu đã xác định được khoảng 315 bài viết liên quan với các cụm từ khóa xác định. Sau khi đọc và trích dẫn tài liệu dựa trên các tiêu chí (1) bài báo có liên quan tác động Covid-19; (2) bài báo thể hiện về lao động di cư; (3) bài báo thể hiện cả hai lĩnh vực tác động Covid-19 và lao động di cư. Do đó, 30 bài viết trong nước và 20 bài quốc tế đã được lựa chọn được thể hiện cụ thể ở bảng 1.

Bảng tổng hợp dữ liệu đã được thiết kế gồm các chỉ tiêu nghiên cứu và kết quả từ các bài báo được chọn. Tất cả 50 bài báo được chọn đều được tải toàn bài để đọc và tóm tắt kết quả vào bảng theo các chỉ tiêu đã thiết kế. Dựa trên kết quả đó, chúng tôi tiến hành trích lược và tổng hợp để hoàn thiện bài tổng quan về tác động của đại dịch đến lao động di cư ở Việt Nam.

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA LAO ĐỘNG DI CƯ Ở VIỆT NAM

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Di cư lao động xuất hiện từ rất lâu ở mọi quốc gia, cùng với đó là sự phát triển kinh tế - xã hội, sự phân công lao động xã hội. Chính vì vậy, nghiên cứu về tác động của di cư lao động đối với sự phát triển và tăng trưởng kinh tế đã thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu.

Theo Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM), di cư lao động là sự di chuyển của những người từ quốc gia này sang quốc gia khác, hoặc từ khu vực này sang khu vực khác trong quốc gia cư trú của họ với mục đích làm việc (IOM, 2020).

Ở Việt Nam, trong báo cáo tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 cho rằng “Di cư lao động là thuật ngữ dùng để phản ánh việc người lao động từ tỉnh thành hoặc quốc gia này chuyển sang tỉnh thành hoặc quốc gia khác để làm việc, tìm kiếm thu nhập tốt hơn hoặc một cuộc sống chất lượng tốt hơn. Thời gian di cư của người lao động có thể là tạm thời hoặc vĩnh viễn” (Tổng cục Thống kê, 2019). Do đó, khi thực hiện các nghiên cứu về di cư lao động cần phải xác định thời gian di chuyển của người di cư để có được thông tin chính xác di cư lao động.

Bên cạnh đó, định nghĩa về người lao động cũng rất quan trọng trong những nghiên cứu về lao động di cư. Theo World Bank, người lao động là lực lượng lao động quan trọng đóng góp cho sự hưng thịnh và phát triển của mỗi quốc gia (World Bank, 2018). Trong cuộc Điều tra di cư Việt Nam năm 2005, người di cư được định nghĩa là những người từ 15-59 tuổi di chuyển từ quận/huyện này sang quận/huyện khác trong vòng 5 năm trước thời điểm điều tra và đã cư trú trên địa bàn điều tra từ một tháng trở lên. Một người di cư từ quận này sang quận khác trong nội thành trong khoảng thời gian 5 năm trước điều tra được xem là người không di cư. Những người 15-59 tuổi sống tại cùng quận/huyện trong ít nhất 5 năm trước điều tra được xem là người không di cư (Tổng cục Thống kê, 2021).

Bảng 1. Danh mục các nguồn và số lượng dữ liệu

Nguồn tài liệu tham khảo	Số lượng
Google Scholar	13
Pubmed	9
Science Direct	9
Tạp chí uy tín trong nước	12
Nguồn khác	13
Tổng	50

Theo *Bộ luật Lao động của Việt Nam năm 2019* số 45/2019/QH14 quy định người lao động là các cá nhân trực tiếp tham gia vào quá trình lao động, có thể là làm việc bằng sức lao động hay là lao động trí óc, thông qua hành vi lao động trên thực tế mà được trả lương, làm việc dưới sự quản lý của người sử dụng lao động (Luật Lao động, 2019).

2.2. Đặc điểm của lao động di cư ở Việt Nam

Lao động di cư đi làm xa cũng nhằm mục đích kinh tế, do đó lao động di cư cũng góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế của nơi di cư đến, bổ sung lực lượng lao động trẻ tiềm lực phục vụ nhu cầu lao động. Do đó, lao động di cư cũng cần được quan tâm để tạo ra sự đồng đều, nâng cao chất lượng lao động di cư. Lực lượng lao động di cư ngày càng tăng trong cả nước với gần 6,4 triệu, người chiếm 7,4% dân số. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động di cư đi làm ăn xa phân bố không được đồng đều giữa các vùng miền trong cả nước, chủ yếu ở khu vực Bắc Trung bộ, Duyên hải Miền Trung, Đồng bằng sông Cửu Long (Tổng cục Thống kê, 2019).

Đáng chú ý, lao động di cư tập trung ở những tỉnh thành trong cả nước có tỷ lệ hộ nghèo cao, mật độ dân cư thưa thớt và trình độ học vấn thấp (Lê Văn Sơn, 2014). Khi xem xét về độ tuổi di cư cho thấy, lao động di cư đi di cư ở độ tuổi rất trẻ (28-35 tuổi). Trong đó nữ lao động di cư chiếm tỷ lệ nhiều hơn nam lao động di cư với tỷ lệ lần lượt 55% và 45%. Bên cạnh đó, trình độ học vấn cũng là rào cản lớn trong việc tìm kiếm việc làm tại nơi di cư đến của lao động di cư. Với lao động di cư trình độ thấp và tay nghề chuyên môn hạn chế thì khả năng tìm kiếm việc làm ổn định rất khó khăn. Đặc biệt, nữ lao động di cư có trình độ học vấn thấp hơn so với nam lao động di cư nên công việc bấp bênh, thu nhập thấp, có nguy cơ bị sa thải cao hơn, nguy cơ bị lạm dụng tình dục và xâm hại ở nơi làm việc. Đối với phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số, họ ít có công việc tốt và bị trả lương thấp hơn so với phụ nữ địa phương (Đồng Thanh Mai & cs., 2020).

Nhìn chung, lao động di cư là đối tượng gặp nhiều khó khăn, dễ bị tổn thương ở nơi di cư đến

bởi tình trạng thiếu thốn nhà ở, khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ y tế và phúc lợi xã hội. Nhiều lao động di cư còn không có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nghề nghiệp hay tai nạn lao động. Thậm chí nhiều lao động di cư đi làm lâu năm nhưng họ vẫn chưa có hợp đồng lao động hoặc nếu có thì tính pháp lý của các hợp đồng không rõ ràng. Chính vì vậy, họ ít có cơ hội bảo vệ bản thân trước những tranh chấp kinh tế với nơi sử dụng lao động, cũng như dễ bị bóc lột sức lao động mà bản thân họ không biết (Lê Văn Sơn, 2014). Do đó, cần có những nghiên cứu và đánh giá toàn diện về lao động di cư ở từng thời kì và giai đoạn khác nhau.

3. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG DI CƯ Ở VIỆT NAM

Theo thông cáo báo chí kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, cả nước có 6,4 triệu người lao động di cư, chiếm 7,3% tổng dân số. Hiện tại, có ba loại hình di cư chính đó là di cư trong huyện, di cư giữa các huyện và di cư giữa các tỉnh. Tuy nhiên, điều đáng chú ý trong những năm gần đây, di cư giữa các huyện và giữa các tỉnh giảm, trong khi đó di cư trong huyện vẫn duy trì xu hướng tăng. Lao động di cư có xu hướng lựa chọn điểm đến di cư trong phạm vi gần và quen thuộc của họ (Tổng cục Thống kê, 2019).

Sự lựa chọn nơi di cư đến của lao động di cư trước đây chủ yếu là khu vực Tây Nguyên và Đông Nam bộ. Tuy nhiên, hiện tại khu vực Tây Nguyên đã trở thành nơi di cư đi bởi những khó khăn trong hoạt động sản xuất nông nghiệp sinh kế của người lao động bị giảm sút. Do đó, hầu hết lao động di cư lựa chọn Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam bộ là nơi di cư đến, nên hai vùng này trở thành nơi có tỷ lệ lao động di cư nhập cư lớn nhất cả nước. Đông Nam bộ tiếp tục là điểm đến thu hút nhất đối với người lao động di cư bởi đây là vùng cho thấy nhiều cơ hội việc làm, tạo nên sức hút lớn đối với người lao động di cư. Điều đáng chú ý, tỷ lệ nữ lao động di cư cao hơn so với nam lao động di cư trong tổng dân số di cư năm 2019. Theo thông cáo báo chí kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019,

nữ lao động di cư là 55,5% và nam lao động di cư là 44,5%. Độ tuổi của lao động di cư còn khá trẻ (từ 20-39 tuổi) chiếm 61,8% trong tổng số lao động di cư (Tổng cục Thống kê, 2019).

Theo thông cáo báo chí kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, có tới 91,4% lao động di cư làm ở khu vực dịch vụ, công nghiệp và xây dựng. Tuy nhiên, lao động di cư phần lớn làm các công việc chân tay hoặc không đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật. Có tới 78,8% lao động di cư từ 15 tuổi trở lên không có trình độ môn học kỹ thuật trong khi trình độ sơ cấp 4,3%, trung cấp 3,9%, cao đẳng 3,3% và đại học 9,2% (Tổng cục Thống kê, 2019).

Kết quả nghiên cứu của Dương Thùy Linh năm 2020 về tổng quan di cư nội địa theo kết quả điều tra dân số và nhà ở năm 2019 cũng cho thấy, trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động di cư đã cải thiện, tăng từ 22,9% năm 2009 lên 37,2% năm 2019. Tuy nhiên, tại nơi di cư đến, tỷ lệ thất nghiệp của lao động di cư vẫn cao hơn so với lao động không di cư là 2,53%. Trong đó, nữ lao động di cư có tỷ lệ thất nghiệp cao hơn nam lao động di cư, lần lượt là 2,82% và 2,20%. Hầu hết lao động di cư là di cư tới thành thị (69,7%) và chỉ có ít là lao động di cư tới nông thôn (Dương Thùy Linh, 2020).

Bên cạnh đó, kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 cho thấy, thu nhập của lao động di cư kiếm được tại nơi đến gửi về nhà với tỷ lệ 36,6%. Nữ lao động di cư có tỷ lệ gửi tiền về quê cao hơn so với nam lao động di cư (38,3% so với 34,6%). Trung bình một lao động di cư gửi về 9,4 triệu đồng/năm. Vì thế tiền gửi là một trong những tác động trực tiếp, tích cực thúc đẩy di cư và chuyển dịch lao động.

Tổng quan tình hình lao động di cư trong nước cho thấy, người lao động di cư lựa chọn đi di cư nhằm mục đích có việc làm, thu nhập và đảm bảo cuộc sống gia đình ở quê. Tuy nhiên, lao động di cư có trình độ chuyên môn thấp, tỷ lệ thất nghiệp cao, công việc bấp bênh dẫn đến thu nhập thấp. Thêm vào đó là những áp lực với gánh nặng kinh tế khi hàng tháng phải gửi tiền về quê. Do đó, khi đại dịch Covid-19 bùng phát đã tác động trực tiếp đến việc làm, thu nhập và chất lượng cuộc sống của người lao động di cư.

4. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG DI CƯ Ở VIỆT NAM

4.1. Tác động của đại dịch Covid-19 đến việc làm của người lao động di cư

Dịch bệnh Covid-19 càng kéo dài, những hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Nhằm hạn chế những ảnh hưởng của dịch đến người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp và người lao động di cư, chính phủ đã triển khai những gói hỗ trợ cho các doanh nghiệp và người lao động. Tuy nhiên, nhiều người lao động di cư vẫn không tiếp cận được gói cứu trợ và các chính sách an sinh xã hội (Đồng Thanh Mai, 2020). Tình trạng lao động bị cắt hợp đồng làm việc hoặc giảm giờ làm, thu nhập bị sụt giảm, đời sống của lao động di cư khó khăn vẫn diễn ra phổ biến. Trong đó, người lao động di cư làm việc tự do hay “kinh tế vỉa hè” như buôn bán hàng rong, vé số, buôn bán ve chai, cửa hàng ăn uống... bị ảnh hưởng nặng nề bởi các biện pháp giãn cách xã hội (Nguyễn Danh Sơn, 2020; Lê Phương Hoà, 2019).

Một vài kết quả nghiên cứu trong nước về ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến việc làm của lao động di cư cho thấy, hầu hết người lao động di cư bị giảm thời gian làm việc và mất việc, chỉ một tỷ lệ nhỏ người lao động di cư có việc làm không thay đổi (Bảng 2). Trong đó nghiên cứu của (Đồng Thanh Mai & cs., 2020) khi tiến hành khảo sát lao động di cư ở xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã khẳng định người lao động di cư bị giảm thời gian làm việc (69,30%) và mất việc (10%). Tương tự với nghiên cứu được thực hiện tại Ấn Độ năm 2022 cho thấy lao động di cư bị mất việc, không có thu nhập nhiều tháng liền và nhiều lao động di cư rơi vào tình cảnh không có lương thực và nước uống để đáp ứng nhu cầu hàng ngày (Irudaya & cs., 2020).

Điều đáng quan tâm, lao động di cư nữ trong các khu công nghiệp là đối tượng mà các doanh nghiệp nhắm tới trong chính sách cắt giảm nhân sự, họ thường làm những công việc phụ như lao công, đầu bếp, trợ lý... thậm chí họ ít có cơ hội quay trở lại nơi làm việc khi dịch bệnh đã được kiểm soát (Trần Thị Hồng Lan, 2021). Kết quả này tương tự với khảo sát 600

lao động di cư nữ ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh của Lê Phương Hòa (2020), nữ lao động di cư với trình độ học vấn thấp nên công việc chủ yếu làm nghề tự do, giản đơn. Khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra với lệnh giãn cách xã hội đã làm họ mất việc hoặc không thể tiếp tục công việc (Lê Phương Hòa, 2019).

Khi xem xét về độ tuổi thì lao động lớn tuổi là nhóm người bị mất việc làm nhiều hơn lao động di cư trẻ tuổi. Điều này thể hiện qua những nghiên cứu trong nước, có đến 33,3% thất nghiệp ở độ tuổi từ 45-60 so với 5,08% ở độ tuổi 18-24 (Đồng Thanh Mai & cs., 2020). Nhóm lao động ít chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 về vấn đề việc làm tập trung ở nhóm công chức - viên chức nhà nước. Tuy nhiên, một số lao động trong các lĩnh vực như y tế và an ninh bị tăng giờ làm do tính chất việc làm liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh.

Tuy nhiên, vẫn có tỷ lệ ít người lao động di cư không giảm thu nhập do họ đã chuyển đổi nghề nghiệp liên tục để thích ứng với đại dịch (buôn bán online, chạy grab, bán thuốc và dụng cụ y tế...). Đặc biệt, người lao động di cư làm việc tại các công ty, doanh nghiệp không bị giảm thu nhập do chính sách của công ty, hoặc một số vị trí việc làm hợp đồng trong cơ quan nhà nước (lao công, phụ bếp). Qua đây cho thấy, tác động của đại dịch Covid-19 đến thu nhập còn tùy thuộc vào từng đối tượng, từng loại nghề nghiệp.

Nhìn chung, tác động của đại dịch Covid-19 đến việc làm của người lao động di cư còn tùy thuộc loại công việc, giới tính và độ tuổi. Người lao động di cư làm những công việc không đảm bảo an toàn, bấp bênh, đặc biệt là các nghề tự do

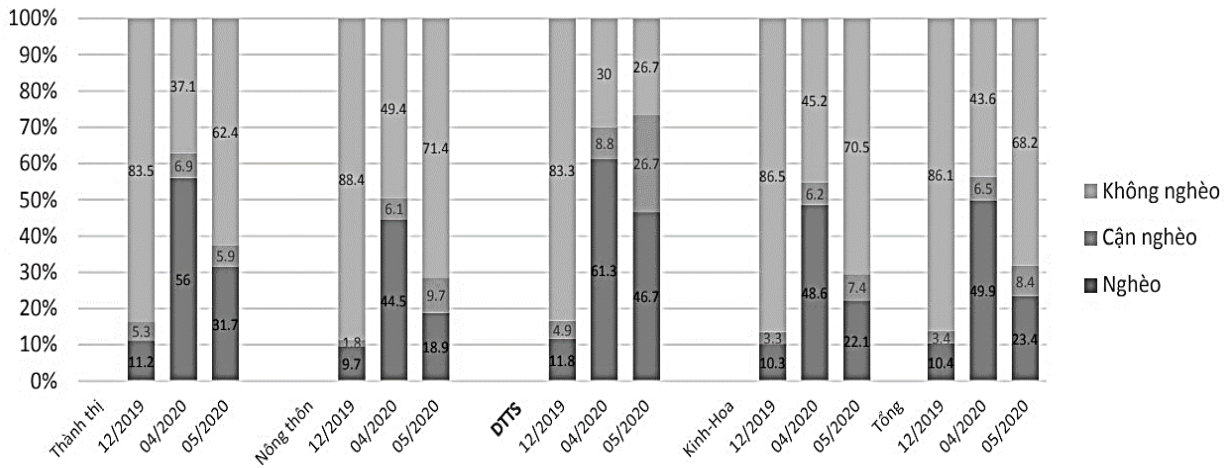
thì dễ bị tổn thương nhiều hơn. Chính vì vậy, khi xem xét đưa ra những chính sách chương trình hỗ trợ cho người lao động di cư, cần quan tâm nhiều đối tượng lao động di cư lớn tuổi, phụ nữ và những lao động làm việc khu vực phi chính thức, lao động tự do.

4.2. Tác động của đại dịch Covid-19 đến thu nhập của lao động di cư

Đại dịch Covid-19 đã làm ngưng trệ các hoạt động kinh tế, thu nhập của người lao động di cư bị giảm sút trầm trọng. Theo Báo cáo tác động của đại dịch đến lao động việc làm của ILO và IW năm 2022 cho thấy, 48% người lao động di cư bị giảm thu nhập (ILO, 2022; IW, 2022). Ngoài ra, trong nghiên cứu quy mô lớn thực hiện tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vào cuối năm 2020 của M.net với 649 người lao động di cư (69% nữ, 31% nam) từ các ngành nghề như bán hàng, thu gom rác - ve chai, buôn bán tự do bị giảm thu nhập từ 50-75%. Tỷ lệ nữ lao động di cư bị giảm thu nhập nhiều hơn so với nam lao động di cư (Lê Phương Hòa, 2019). Kết quả tương tự ở một vài nghiên cứu khác trong nước cũng khẳng định thu nhập giảm nhiều nhất thuộc nhóm nữ lao động, cụ thể nữ lao động giảm thu nhập 1-3 triệu đồng/tháng (46,15%) trong khi đó nam lao động chỉ có (40,84%) (Đồng Thanh Mai & cs., 2020). Kết quả này tương tự với nghiên cứu được thực hiện ở Hoa Kỳ tìm hiểu những tác động của đại dịch đến người lao động di cư. Lao động di cư bị cắt giảm lương, bị sa thải việc, tình trạng thất nghiệp của nữ lao động di cư cao hơn so với nam lao động di cư (Singh & cs., 2020).

Bảng 2. Tổng hợp các nghiên cứu trong nước về tác động của đại dịch Covid-19 đến việc làm của người lao động di cư qua các năm (%)

Nghiên cứu	Tác động đến việc làm	Giảm thời gian làm việc	Mất việc	Nghỉ việc không lương	Giữ nguyên việc làm	Năm
Nghiên cứu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến việc làm và thu nhập của lao động di cư ở xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh của Đồng Thanh Mai		69,30	10,53	3,51	16,67	2020
Nghiên cứu việc làm và đời sống của người lao động tại khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 của Nguyễn Thị Hải Ninh		83,3%	0%	3,3	13,3	2021
Nghiên cứu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến hộ gia đình có lao động di cư. Nghiên cứu trường hợp khu vực ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế của Lê Thị Hoa Sen		25,8	8,2	26,5	5,6	2022



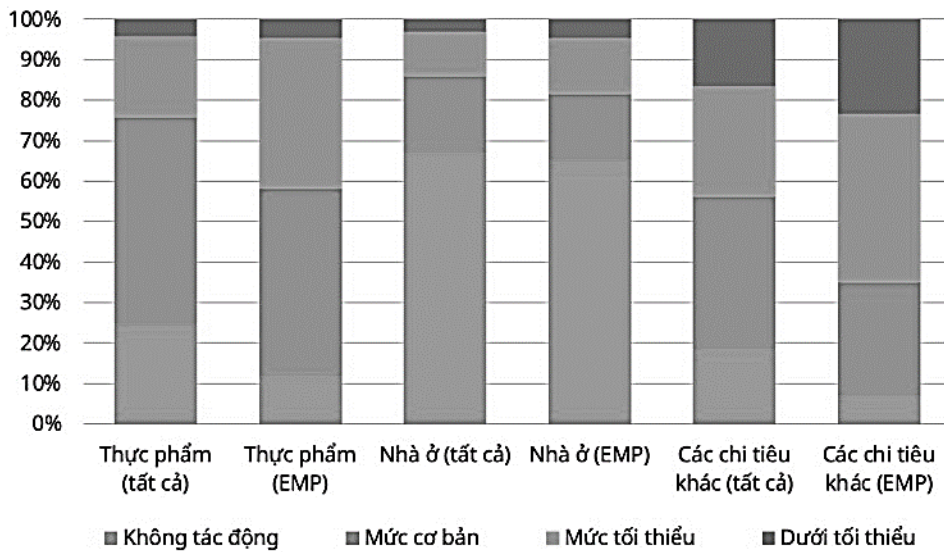
Nguồn: UNDP (2020).

Hình 1. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo theo khu vực của báo cáo UNDP năm 2020

Thu nhập của lao động di cư giảm cũng phần nào ảnh hưởng đến thu nhập của gia đình họ. Qua kết quả đánh giá của UNDP (2020) thực hiện khảo sát tại Việt Nam vào cuối năm 2019 với 930 hộ gia đình và 935 doanh nghiệp cho thấy hộ gia đình nông thôn bị giảm thu nhập 73,6% vào tháng 04/2020, do không nhận được tiền của con cái ở xa gửi về cho gia đình (UNDP, 2020). Tương tự một vài nghiên cứu đánh giá về sự tổn thương kinh tế đối với hộ gia đình được thực hiện bởi World Bank vào tháng 3/2021, kết quả khẳng định hơn 30% hộ gia đình ở nông thôn bị mất thu nhập do hoạt động sản xuất nông nghiệp bị trì trệ và các doanh nghiệp thu mua đóng cửa (WB, 2021). Gần với đó là nghiên cứu tổn thương sinh kế của hộ gia đình khu vực ven biển miền Trung, với khảo sát 900 hộ gia đình ở ba tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Bình và Quảng Trị, kết quả cho thấy có đến 68% hộ gia đình bị giảm thu nhập do dịch bệnh, không nhận được tiền trợ cấp hàng tháng từ người lao động di cư đi làm ăn xa (Le Thị Hoa Sen & cs., 2023). Thu nhập giảm cũng khiến gia tăng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo về thu nhập trong một khảo sát của UNDP (2020) (Hình 1). Kết quả cho thấy trong năm 2019, trung bình tỷ lệ hộ nghèo từ 11,3%, tỷ lệ tăng lên 50,7% trong tháng 04 năm 2020. Tỷ lệ cận nghèo tăng từ 3,8% vào tháng 12 năm 2019 lên 6,5% vào tháng 04 năm 2020 (UNDP, 2020).

4.3. Tác động của đại dịch Covid-19 đến chất lượng cuộc sống của người lao động di cư

Gắn liền với thu nhập và việc làm giảm là chất lượng cuộc sống của người lao động di cư cũng bị giảm sút. Người lao động di cư phải cắt giảm chi tiêu để đảm bảo duy trì cuộc sống. Đặc biệt là những lao động di cư phi chính thức, việc cắt giảm chi phí cho thực phẩm, ăn uống là phổ biến. Theo kết quả nghiên cứu tác động của đại dịch Covid-19 đến lao động phi chính thức của Lê Phương Hòa (2020) có đến 75,8% người lao động di cư phải cắt giảm chi phí cho thực phẩm và 50,4% không đủ tiền để mua thực phẩm để đáp ứng nhu cầu cơ bản. Việc cắt giảm thực phẩm cũng phần nào ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ nhỏ, đặc biệt là tăng nguy cơ suy dinh dưỡng ở trẻ nhỏ trong các gia đình di cư. Một số báo cáo và nghiên cứu về tình trạng trẻ suy dinh dưỡng tăng cao do chế độ dinh dưỡng giảm sút liên quan đến thu nhập giảm, giãn cách xã hội ở khu vực Nam Á, Indonesia, châu Phi (Octavia & Meena, 2021; Kurtz & cs., 2021). Trong một nghiên cứu khác của ILO năm 2020 cho thấy (Hình 2), nhóm người lao động di cư với 40% bị thiếu ăn do giảm chi tiêu thực phẩm xuống mức tối thiểu hoặc dưới mức tối thiểu và 18,8% lo ngại mức sống giảm xuống mức tối thiểu (ILO, 2020).



Nguồn: ILO (2020).

Hình 2. Báo cáo ILO về tác động của đại dịch Covid-19 đến chi tiêu của người lao động năm 2020

Tương tự nghiên cứu Đồng Thanh Mai năm 2020 cũng cho thấy, tùy thuộc vào độ tuổi và nghề nghiệp mà người lao động di cư giảm chi tiêu khác nhau. Người lao động di cư làm trong nhà nước ít cắt chi tiêu cho tìm kiếm chỗ ở mới với tỉ lệ 12,5%. Điều ngạc nhiên là người lao động di cư ít giảm chi tiêu học hành của con cái với tỉ lệ 10,98% (Đồng Thanh Mai & cs., 2020).

Khi bị mất thu nhập nhiều tháng liên, về quê sinh sống là lựa chọn của hầu hết người lao động. Nhưng khi về quê không có việc làm, sống phụ thuộc gia đình ở quê, nên nhiều người lao động đã phải dùng đến tiền tiết kiệm và thậm chí vay mượn ngân hàng. Điều này thể hiện rõ trong kết quả khảo sát của M.net (2020), một tỉ lệ khá cao 46% người lao động nghề tự do vay mượn từ bạn bè và người thân và hơn 38% người lao động buộc phải dùng tiền tiết kiệm (Trần Thị Hồng Lan, 2021). Đại dịch Covid-19 đã làm cho cuộc sống của người lao động di cư rơi vào tâm lý bất an, bi quan và lo lắng sợ hãi. Trong một khảo sát thực hiện của ILO năm 2020 cho thấy 86,9% người lao động rơi vào khủng hoảng, căng thẳng tâm lý vì đại dịch Covid-19. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Mohammed Arshad Khan đã phát hiện ra rằng người lao

động di cư Ấn Độ ở Saudi Arabia có vấn đề lo lắng, sợ hãi và trầm cảm khi bị mất việc làm và giảm thu nhập. Tình trạng này trầm trọng với những người lao động di cư ở khu vực không chính thức (Khan & cs., 2021). Qua đây cho thấy, cần có những biện pháp hỗ trợ và can thiệp kịp thời và phù hợp với từng nhóm đối tượng di cư khi có dịch bệnh xảy ra và những tổn thương có thể xảy đến trong tương lai.

5. KẾT LUẬN

Bài viết đã tổng quan được tác động của đại dịch Covid-19 đến người lao động di cư. Tuy nhiên, bài viết với những hạn chế nhất định nên chỉ tập trung tìm hiểu tác động nghiêm trọng ở ba lĩnh vực thu nhập, việc làm và chất lượng cuộc sống của người lao động di cư. Chính vì vậy, những nghiên cứu tổng quan khác trong tương lai có thể xem xét những tác động của đại dịch Covid-19 đến với người lao động di cư ở nhiều lĩnh vực khác nữa như an ninh lương thực, sức khỏe, y tế, giáo dục... Từ đó sẽ cho thấy cái nhìn toàn diện hơn về những tác động của đại dịch Covid-19 đến với người lao động di cư ở Việt Nam.

Di cư là một chiến lược sinh kế quan trọng của người lao động di cư. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã khiến người lao động di cư phải đối đầu với những thách thức chưa từng có trước đây như mất việc làm, giảm thu nhập và áp lực đảm bảo cuộc sống hàng ngày. Người lao động di cư với trình độ thấp nên việc làm chủ yếu khu vực tự do, chế độ không đảm bảo nên khi dịch bệnh xảy ra, họ dễ dàng bị sa thải và mất việc làm, hệ quả là thu nhập giảm. Họ gặp khó khăn trong việc đảm bảo chi tiêu hàng ngày và gánh nặng gửi tiền về quê đã khiến người lao động di cư chịu nhiều áp lực.

Trong tình hình đại dịch diễn biến phức tạp, chính quyền địa phương và Nhà nước đã triển khai một số chương trình, chính sách nhằm trợ giúp phần nào cho người lao động di cư. Đến nay, khi đại dịch đã qua đi, để quyết định tương lai của gia đình và bản thân đòi hỏi người lao động di cư phải nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao kỹ năng sống, tham gia các mạng lưới, tổ chức đoàn thể để chia sẻ thông tin cơ hội việc làm và cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội khi cần thiết. Ngoài ra, cần phải có những giải pháp lâu dài từ các cơ quan ban ngành liên quan như đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, chính sách hỗ trợ các gói an sinh xã hội, tài chính và khả năng tiếp cận công nghệ cho người lao động di cư. Ngoài ra, cần tăng cường các biện pháp nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động di cư như hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adams W.M. & Mortimore M.J. (1997). Agricultural Intensification and Flexibility in the Nigerian Sahel. *The Geographical Journal*. 163(2): 150-160. doi.org/10.2307/3060178.
- Alahmad B., Kurdi H., Colonna K., Gasana J., Agnew J. & Fox M.A. (2020). Covid-19 stressors on migrant workers in Kuwait: cumulative risk considerations. *BMJ global health*. 5(7): e002995. doi.org/10.1136/bmjgh-2020-002995.
- Alan De Brauw (2010). Seasonal Migration and Agricultural Production in Vietnam. *The Journal of Development Studies*. 46(1): 114-139.
- Azeez E.P., Negi A., Rani D.P.A. & A.P.S.K. (2021). The impact of Covid-19 on migrant women workers in India. *Eurasian Geography and Economics*. 62(1): 93-112. doi.org/10.1080/15387216.2020.1843513
- Bạch Dương Lê & Thanh Liêm Nguyễn (2011). Từ nông thôn ra thành phố: tác động kinh tế - xã hội của di cư ở Việt Nam. Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). Giáo trình kinh tế - chính trị Mác Lê Nin. Truy cập từ <https://Kinh tế chính trị Mác-Lê nin - Academia.edu> ngày 05/07/2023.
- Đào Thị Hoàn & Phạm Thị Ninh (2022). Phục hồi sinh kế cho lao động di cư sau đại dịch Covid-19 ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Cộng Sản*.
- Đồng Thanh Mai, Tô Thế Ngọc & Trần Văn Đức (2020). Tổng quan về di cư và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*. 18(11): 1046-1053.
- Douglas S. Massey (1994). Theories of International Migrations: A Review and Appraisal. *Population and Development Review*. 19(3): 444.
- Dương Thùy Linh (2020). Phân tích di cư nội địa qua kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Truy cập từ https://vienthongke.vn/wp-content/uploads/2021/03/Bai8.So3_2020.pdf ngày 20/06/2023.
- Ha B.T.T., Ngoc Quang L., Mirzoev T., Tai N.T., Thai P.Q. & Dinh P.C. (2020). Combating the Covid-19 Epidemic: Experiences from Vietnam. *International journal of environmental research and public health*. 17(9): 3125. doi.org/10.3390/ijerph17093125.
- Hoàng Minh Nam, Hòa Thị Hồng Hạnh, Trần Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Phương Lan, Hạc Văn Vinh & Trịnh Quỳnh Giang (2021). Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến công việc, cuộc sống và sức khỏe tâm thần của người dân tỉnh Thái Nguyên năm 2020. *Tạp chí Y học dự phòng*. 31(2): 49-55.
- Holder M.B., Jones J. & Masterson T. (2021). The Early Impact of Covid-19 on Job Losses among Black Women in the United States. *Feminist Economics*. 27: 103-116.
- Hossain M.I. (2021). Covid-19 Impacts on Employment and Livelihood of Marginal People in Bangladesh: Lessons Learned and Way Forward. *South Asian Survey*. 28(1): 57-71. doi.org/10.1177/0971523121995072.
- Hung M.S.Y., Lam S.K.K., Chan L.C.K., Liu A.P.S & Chow M.C.M (2021). The Psychological and Quality of Life Impacts on Women in Hong Kong during the Covid-19 Pandemic. *Int. J. Environ. Res. Public Health*. 18(13): 6734. doi.org/10.3390/ijerph18136734
- IOM (2020). Migration-Related Socioeconomic Impacts of Covid-19 on Developing Countries.

- Retrieved from https://www.iom.int/sites/default/files/documents/05112020_lhd_cvid_issue_brief_0.pdf on January 12, 2021.
- ILO (2020). Đánh giá nhanh tác động của đại dịch Covid-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi. Truy cập từ https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_757928/lang--vi/index.htm ngày 08/04/2023.
- Irudaya Rajan S., Sivakumar P. & Srinivasan A. (2020). The Covid-19 Pandemic and Internal Labour Migration in India: A 'Crisis of Mobility'. *The Indian journal of labour economics : the quarterly journal of the Indian Society of Labour Economics*. 63(4): 1021-1039. doi.org/10.1007/s41027-020-00293-8.
- Jasrotia A. & Meena J. (2021). Women, work and pandemic: An impact study of Covid-19 lockdown on working women in India. *Asian Soc Work Policy*, 282-291. doi: 10.1111/aswp.12240.
- Khan M.A., Khan M.I., Illiyan A. & Khojah M. (2021). The Economic and Psychological Impacts of Covid-19 Pandemic on Indian Migrant Workers in the Kingdom of Saudi Arabia. *Healthcare*. 9(9): 1152. doi.org/10.3390/healthcare9091152
- Kumar K., Mehra A., Sahoo S., Nehra R. & Grover S. (2020). The psychological impact of Covid-19 pandemic and lockdown on the migrant workers: A cross-sectional survey. *Asian J Psychiatr*. doi: 10.1016/j.ajp.2020.102252. Epub 2020 Jun 20. PMID: 32593970; PMCID: PMC7305726.
- Lê Đăng Bảo Châu (2019). Vai trò của di cư lao động trong chiến lược tái cấu trúc hoạt động sinh kế của các hộ gia đình nông thôn vùng ven biển hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Nhà xuất bản Đại học Huế, Thừa Thiên Huế
- Lê Phương Hòa (2019). Tác động của đại dịch Covid-19 tới lao động nữ di cư tại khu vực phi chính thức: Nghiên cứu trường hợp tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. *Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam*. 15(6): 345-347. Truy cập từ <https://vass.gov.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/Tac-dong-cua-dich-Covid-19-toi-lao-dong-nu-di-cu-tai-khu-vuc-phi-chinh-thuc-171> ngày 20/04/2023.
- Lê Thị Mai & Vũ Đạt (2009). Sách Xã hội học Lao Động. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Lê Văn Sơn (2014). Lao động di cư nội địa ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*. 1(74).
- Nguyễn Thị Hải Ninh (2021). Việc làm và đời sống của người lao động tại khu công nghiệp Quế Võ tỉnh Bắc Ninh do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*. 291(2): 4-14.
- Nguyễn Danh Sơn (2020). Phát triển bền vững trong trạng thái bình thường mới do Covid-19 ở Việt Nam: Thích ứng và điều chỉnh chính sách. Hội thảo Viện nghiên cứu phát triển bền vững. Truy cập từ <http://irsd.vass.gov.vn/tin-nguyen-cuu-khoa-hoc.aspx?ItemID=147> ngày 03/02/2020.
- Nguyễn Đình Tấn (2019). Vận dụng lý thuyết “lực hút-đẩy” trong nghiên cứu di cư lao động tự do từ nông thôn ra thành thị tìm kiếm việc làm hiện nay ở Việt Nam. *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*. 35(3): 79-88. <https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4198>.
- Nguyễn Hữu Chí (2017). Tổng quan về lao động di cư trong nước và những thách thức đặt ra ở Việt Nam. Hội thảo Vấn đề pháp luật đặt ra với lao động di cư - Kinh nghiệm Việt Nam và Trung Quốc. Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Luật, Đại học Văn Nam, ngày 20/06/2017.
- Nguyễn Nữ Đoàn Vy (2018). Tác động của người nhập cư đến phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Đà Nẵng. Luận án Tiến sĩ Khoa học kinh tế. Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Quang Thuán (2020). Tác động của đại dịch Covid-19 và một số giải pháp chính sách cho Việt Nam trong thời gian tới. *Tạp chí Cộng Sản*.
- Phạm Văn Quyết & Trần Văn Kham (2015). Sự kỳ thị đối với lao động nhập cư nghèo tại các đô thị Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*. 11(96).
- Quốc Hội (2019). Luật lao động. Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx> ngày 18/03/2023.
- Sen Le Thi Hoa, Jennifer Bond, Pham Huu Ty & Le Thi Hong Phuong (2023). The Impacts of Covid-19 on Returned Migrants' Livelihood Vulnerability in the Central Coastal Region of Vietnam. *Sustainability*. 15(1): 484. <https://doi.org/10.3390/su15010484>
- Trần Thị Hồng Lan (2021). Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến lao động di cư khu vực phi chính thức ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Xã hội*. 11: 279.
- Thông cáo báo chí tình hình lao động Việt Nam (2023). Tình hình lao động quý I năm 2023. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/su-kien/2023/04/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2023/> ngày 20/5/2023.
- Tổng cục Thống kê (2019). Thông cáo báo chí kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Truy cập <https://www.gso.gov.vn/su-kien/2019/12/thong-cao-bao-chi-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019/> ngày 28/05/2023.
- Tổng cục Thống kê (2021). Thông cáo báo chí tình hình lao động, việc làm quý I/2021. Truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/04/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-2021/> ngày 20/08/2023.

- Trần Nguyệt Minh Thu (2013). Vài nét về nhóm lao động di cư tự do nông thôn - đô thị trong vai trò hỗ trợ kinh tế gia đình. Tạp chí Xã hội học. 2(122).
- Trần Nguyệt Minh Thu, Đào Thê Sơn, Đặng Thúy Hạnh, Saskia Blume, Nguyễn Thị Việt Nga, Đỗ Anh Kiêm & Nguyễn Phong (2014). Giáo trình Giới và tiền chuyển về của lao động di cư. Truy cập từ: <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2020/10/lao-dong-di-cu-VI.pdf> ngày 01/06/2023.
- Trần Thị Hồng Lan (2021). Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến lao động di cư khu vực phi chính thức ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học - Xã hội. 11(279).
- Trương Văn Tuấn (2011). Di cư và ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế - xã hội ở vùng Đông Nam Bộ. Luận văn Tiến sĩ Khoa học xã hội. Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh. 86-155.
- Tran Anh Quan, Nguyen Quynh Nhu & Nguyen Thi Ngọc Huyen (2021). Gender inequality increase during the Covid-19 pandemic. Center for Open Science. 102(23). doi: 10.31219/osf.io/nhtsd.
- UNDP (2020). Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch Covid-19 đối với hộ gia đình và doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam: Phân tích có tính tới yếu tố giới. Truy cập từ <https://vietnam.opendevelopmentmekong.net/vi/announcements/summary-report-covid-19-socio-economic-impact-on-vulnerable-households-and-enterprises-in-viet-nam-a-gender-sensitive-assessment/> ngày 20/05/2023.
- Wang Y., Di Y., Ye J. & Wei W. (2021). Study on the public psychological states and its related factors during the outbreak of coronavirus disease 2019 (Covid-19) in some regions of China. *Psychology, health & medicine*. 26(1): 13-22. doi.org/10.1080/13548506.2020.1746817.
- WB (2021). Việt Nam số hóa: Con đường đến tương lai. Truy cập từ [https://Việt Nam số hóa: Con đường đến tương lai \(vjst.vn\)](https://VietNam số hóa: Con đường đến tương lai (vjst.vn) ngày 30/04/2023) ngày 30/04/2023.
- World Bank (2018). An increase in the Labor Force Can Be an Engine for Development. Retrieved from: <https://www.worldbank.org/en/results/2013/04/11/creating-more-and-better-jobs-through-stronger-labor-markets> on May 22, 2023.
- Wouterse Fleur & Taylor J. Edward (2007), Migration and Income Diversification: Evidence from Burkina Faso. *World Development*. 36(4): 625-40.
- Zhang Heather Xiaoquan, Mick Kelly P., Alexandra Winkels, Neil Adger W. & Catherine Honor Locke (2006). Migration in a Transitional Economy: Beyond the Planned and Spontaneous Dichotomy in Vietnam. *Geoforum*. pp. 1066-1081.